TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2024/HSST
Ngày 30 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhàn – Bà Phan Thị Nga

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tình - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2024/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/9/1994 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm D, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn K1, sinh năm: 1976 và con bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1977; Có vợ là Nguyễn Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/09/2015 bị TAND Quận 4, TP . ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong vào ngày 05/10/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Bà Lê Thị P, sinh năm 1958.(Có mặt)

Địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Đình P1, sinh năm 1967.(Có mặt)

Địa chỉ: Xóm D, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1976.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm P, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng: Ông Phan Xuân N, sinh năm 1958.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm M, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 19/8/2024, Lê Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Holder màu nâu-trắng, biển kiểm soát 37H8-3000 (Xe của ông Vũ Đình P1, sinh năm 1967, trú tại xóm D, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An - là dượng của K) đi chơi từ xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Khi đến khu vực xóm H, xã N, Lê Văn K phát hiện nhà của bà Lê Thị P, sinh năm 1958, có cổng sắt màu xanh đã khóa. K nghĩ không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lê Văn K điều khiển xe mô tô quay lại vị trí cách cổng nhà bà P khoảng 10-15m, thấy hàng rào thấp, được làm bằng các thanh tre nên K dựng xe mô tô bên đường, trèo qua hàng rào tre đi qua vườn, vào nhà để tìm tài sản. Khi vào đến cửa nhà, K lấy thanh sắt vuông ở gần cửa đưa vào phá ổ khóa cửa chính. Sau khi phá được khóa, Lê Văn K mở cửa đi vào nhà, đi từ phòng khách qua gian bếp, phát hiện tại gian phòng nhỏ phía sau bếp nhiều bao lúa được xếp chồng lên nhau. K mở cửa gian nhà bếp rồi trộm cắp 08 bao lúa, mang ra để bên ngoài hàng rào. Sau đó, để hai bao lúa ở phía trước và một bao ở phía sau yên xe. Lúc này, K thấy ông Phan Xuân N, sinh năm 1958, trú tại xóm M, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An, đang đứng trước cổng nhà bà Lê Thị P, nên K nhờ ông N giữ xe giúp mình nhưng ông N không giúp mà đẩy 01 bao lúa từ trên yên xe máy xuống đất. Biết ông N nghi ngờ nên Lê Văn K nổ máy, điều khiển xe mô tô chở hai bao lúa đi hướng về xóm P, xã N để bán. Khi đến cửa hàng xay xát lúa gạo của chị Vũ Thị T1, sinh năm 1976, ở xóm P, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An, để bán cho chị T1. Chị T1 đem cân 02 (hai) bao lúa được 71kg(bảy mươi mốt ki lô gam) và trả cho Lê Văn K số tiền 620.000đ(sáu trăm hai mươi ngàn đồng), số tiền này K đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 19/8/2024, bà Lê Thị P đã trình báo vụ việc đến Công an xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Đến ngày 23/08/2024, Lê Văn K đã đến Công an xã L, huyện Y xin đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong điều tra tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Y, kết luận: *"08 (tám) bao lúa, loại lúa Khang Dân có tổng khối lượng là 282 kg, thời điểm ngày 19/8/2024 có giá trị là: 2.538.000đ (hai triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng)"*.

Vật chứng và xử lý vật chứng:

- Ngày 19/8/2024, Công an xã N đã thu giữ tại vị trí phía ngoài bờ rào nhà bà Lê Thị P 06 (sáu) bao lúa, loại lúa Khang Dân, có tổng khối lượng 211kg (hai trăm mười một ki lô gam); Ngày 23/8/2024, chị Vũ Thị T1 đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã N, huyện Y 02 (hai) bao lúa, loại lúa Khang Dân có tổng khối

lượng 71kg (bảy mươi mốt ki lô gam); Toàn bộ 08 (tám) bao lúa có tổng khối lượng 282kg (hai trăm tám mươi hai li lô gam) đã được trả lại cho bị hại là bà Lê Thị P theo quy định;

- Ngày 23/8/2024, Lê Văn K đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã L, huyện Y 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Holder màu nâu-trắng, biển kiểm soát 37H8 - 3000, hiện đã trả lại cho ông Vũ Đình P1 theo quy định;

Về phần dân sự: Bị hại là bà Lê Thị P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đình P1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị T1 có đơn yêu cầu bị cáo Lê Văn K bồi thường số tiền 620.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số:119/CT-VKSYT, ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lê Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 7 đến 9 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn K phải bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị T1 số tiền 620.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Xét, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Để có tiền tiêu xài nên vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 19/8/2024, tại nhà ở của bà Lê Thị P, sinh năm 1958, tại xóm H, xã N, Lê Văn K đã trộm cắp 08 (T2) bao lúa, loại lúa Khang Dân, có tổng khối lượng 282kg (Hai trăm tám mươi hai ki lô gam), trị giá 2.538.000đ(Hai triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Hành vi trên của bị cáo Lê Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nói riêng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 23/09/2015 bị TAND Quận 4, TP . ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng mình để không vi phạm pháp luật nữa. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để nhà nước cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Văn K phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trong. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Lê Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đình P1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị T1 có đơn yêu cầu bị cáo Lê Văn K bồi thường số tiền 620.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường, xét yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T1 là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với chị Vũ Thị T1 là người đã mua 02 (hai) bao lúa do Lê Văn K trộm cắp được nhưng chị T1 không biết tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không xử lý đối với chị Vũ Thị T1 là đúng quy định.

Đối với ông Vũ Đình P1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà Lê Văn K sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, nhưng ông P1 không biết việc bị cáo K sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là đúng.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là bị hại bà Lê Thị P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đình P1 theo đúng quy định nên miễn xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại điều 135, điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn K** 7(B) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 23/8/2024).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn K phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Vũ Thị T1 số tiền 620.000đ(Sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sư năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn K phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Thành;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả